**Lâm Thanh Huyền**

Tình Dục Là Gốc Của Khổ

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Tình Dục Là Gốc Của Khổ](" \l "bm2)

**Lâm Thanh Huyền**

Tình Dục Là Gốc Của Khổ

Việt dịch: Minh Chi

Tình dục là gốc của khổ. Bởi vì có tình, có dục là có chấp trước. Trong kinh “A Hàm” có câu chuyện kể Phật Thích Ca một lần cùng với học trò đi tản bộ bên bờ sông Hằng. Phật hỏi các học trò: “Các người nói xem nước bốn đại dương nhiều hay là nước mắt chúng ta đổ ra vì trong quá khứ phải biệt ly với người thân, bên nào nhiều hơn?”    
Các học trò trả lời: “Nước mắt đổ ra nhiều hơn”.    
Đức Phật tỏ ra vui vẻ, vì học trò của mình đã trả lời đúng, chúng ta từ vô số kiếp đến nay, đã bao lần khóc vì mẹ cha chết, con cái chết, bạn bè thân thuộc, cùng người mình yêu thương ly biệt... thu thập tất cả dòng nước mắt ấy lại nhiều hơn nước trong bốn bể.    
Có tình dục là có đau khổ, bi ai, nước mắt chảy. Tình dục đúng là gốc của đau khổ. Cái khổ đó là do chấp trước. Chấp trước vào tình dục cho nên đau khổ.    
Nếu anh có người bạn, bị người yêu là nam hay nữ từ bỏ, anh không cảm thấy đau khổ, nhưng nếu bản thân anh bị người yêu là nam hay nữ từ bỏ, anh sẽ cảm thấy rất đau khổ, bởi vì anh cảm thấy đối phương, tức người mình yêu là “của anh”. Nhưng sự thực không phải như vậy, đối phương không phải là do anh đẻ ra, dựa vào đâu mà nói rằng là “của anh”, thân thể, tư tưởng, ý nghĩ đều là của cô ta, đâu phải là của anh. Chỉ cần anh nhận thức rõ, cô ta không phải là của anh, thì anh sẽ bớt đau khổ. Anh khổ là vì anh chấp trước cô ấy là của anh.    
Vì sao chúng ta đau khổ khi phải từ bỏ thế giới này? Là vì chúng ta không muốn từ bỏ cái thân này. Nếu chúng ta không chấp trước cái thân này, chúng ta sẽ không đau khổ. Có rất nhiều thanh niên vì thất tình nên đến tìm tôi. Trong số này, có người muốn quyên sinh để làm cho người mình yêu khổ cả đời. Tôi trả lời: “Anh tự tử thì chỉ có anh đau khổ mà thôi. Người yêu của anh đâu có khổ, nếu cô ta là người tốt thì có chịu khổ nữa năm cũng chịu không nổi. Còn các cô gái khác thì đại khái khổ một tháng hoặc nửa tháng, hay là đi viếng anh một bó hoa trắng. Nếu người yêu định sớm từ bỏ anh mà anh tự sát, thì có khác nào cô ta cởi bỏ gánh nặng, mừng thầm trong bụng”.    
Cái vui, cái buồn của một người, do chính người ấy làm chủ. Cái vui, cái buồn của người khác làm sao chúng ta khống chế được. Chúng ta đau khổ là vì chúng ta tưởng có thể làm chủ được sự đau khổ của người khác. Kỳ thực, tự sát chỉ là mình tự làm khổ mình, người khác không đau khổ. Bạn trai, bạn gái của người thất tình mà tự sát, về sau đều kết hôn, lấy vợ, lấy chồng cả và sống hạnh phúc.    
Vì bản chất tình dục là thống khổ, cho nên tình dục vĩnh viễn không thể nào thỏa mãn đầy đủ được. Đau khổ là có chấp trước. Không phải chỉ có chúng ta là phàm phu mới chấp trước. Có những người tu hành rất tốt cũng chấp trước.     
Trong kinh “A Hàm” kể một câu chuyện rất thú vị: Sau khi đức Phật Thích Ca thành đạo, có rất nhiều đệ tử đi theo Ngài. Nhưng, trong đó, có rất nhiều người vẫn còn chấp trước. Người xuất gia không có gì làm vui, có người thu thập nhiều bát ăn, có bát bằng vàng, bằng bạc, bằng ngọc, mỗi ngày đổi dùng một bát. Phật Thích Ca biết được bèn răn dạy người học trò đó không được chấp trước vì ngay cái bát ăn cơm mà không xả được thì làm sao có thể giải thoát?    
Những vấn đề giống như vậy rất là nhiều. Trong số người học Phật, có người rất thích sưu tầm tượng Phật, trong nhà có tới hàng trăm tượng Phật, có người thu thập nhiều vòng tràng hạt, nhưng lại không niệm Phật, kiểu chấp trước như vậy rất là nhiều.    
Người tu hành theo Tiểu thừa, thì nhờ đoạn trừ tình dục mà được giải thoát. Còn người tu hành theo Đại thừa thì dùng phương pháp khác. Họ nói: “Phiền não tức Bồ đề; không đoạn trừ hết thẩy tình dục mà vẫn chứng được trí tuệ Bát nhã, không đoạn trừ phiền não mà vẫn chứng được NiếtBàn. Nói một cách nôm na, tức là triển khai tâm địa rộng lớn để chuyển hóa sự chấp trước của tình dục, dùng “tính không” của trí tuệ để “bao dung” tất cả mọi phiền não, chứ không phải là trực tiếp đoạn trừ phiền não.    
**CHUYỂN HÓA TÌNH DỤC**   
Phật giáo Đại thừa không đoạn trừ phiền não, khô ng đoạn trừ tình dục, mà là chuyển hóa tình dục, cũng tức là lấy trí tuệ Bát Nhã để chuyển hóa tham, sân, si.    
Bồ Tát thường giảng 8 chữ: “Đồng thể đại bi, vô duyên đại từ”. Đó chính là nói về chuyển hóa tình dục, khuyên chúng ta không phải đoạn trừ cha mẹ mình, như vậy là khác với việc đoạn trừ tình cảm đối với cha mẹ.    
Chúng ta có thể yêu thương cha mẹ, nhưng đối với mọi người, chúng ta cũng yêu thương như cha mẹ chúng ta vậy. Thương yêu con cái mình, cũng phải thương yêu con cái của thiên hạ.    
Dùng phương pháp đó để chuyển hóa tình dục và phiền não, tức là “đồng thể đại bi, vô duyên đại từ”.    
Khi một người mở rộng và chuyển hóa lòng từ bi và trí tuệ thì tình dục cũng tùy theo mà được chuyển hóa.    
Rất nhiều người tu hành theo Mật Tông. Mật Tông có một vị Hộ Pháp lớn nhất gọi là “Ma hợp Hạt Lai Đại hắc thiên”. Ông ta trước khi tu hành vốn là một người rất hung bạo và hay giận dữ, Bồ Tát Quan Thế Âm muốn độ cho ông bèn hóa thân làm vợ ông để chuyển hóa ông. Sau khi được chuyển hóa, ông giữ tính tình hung bạo và hay giận giữ, nhưng ông lại là vị Hộ Pháp rất vĩ đại của Phật giáo. Theo lời kể thì mỗi lần ông ta xuất hiện đều có mưa đá từ trên trời dội xuống, cục đá nào cũng rất to làm cho tất cả tà ma ngoại đạo phải sợ hãi bỏ chạy, nghe tên ông, tiếng ông tất cả đều sợ hãi khiếp đảm.    
Ở Ấn Độ cổ đại hay Trung Quốc cổ đại người tu hành thường có phong cách rất trong sáng như Bồ Tát Quan Thế Âm là người hết sức từ bi, Bồ Tát Văn Thù là người rất có trí tuệ , đó là không phải đoạn trừ nhân cách mà là nâng cao hoàn thiện nhân cách.    
Chuyển hóa nhân cách, không phải là đoạn trừ nhân cách cho nên trong lịch sử, các Thiền sư đều là những người rất sống động và có phong cách cá biệt. Có người thì mềm mỏng, nhu hòa, có người thì như ù ù cạc cạc, có người thì la hét đánh gậy. Trong sách Thiền tông, thậm chí có ghi trường hợp thầy cắt ngón tay học trò, nhảy xuống từ vách núi cao, cắt bắp vế v.v... những Thiền sư đó đều có phong cách vĩ đại. Vì họ đã chuyển hóa được nhân cách, tình cảm của mình, đồng thời cũng duy trì đặc tính của mình.    
Nếu đoạ n trừ hoàn toàn phong cách vốn có của mình để được giải thoát, thì mọi người sẽ giống nhau tất cả.    
Người con hiếu thuận với cha mẹ, không rời bỏ cha mẹ mình được, thì cũng không rời bỏ cha mẹ thiên hạ được. Người cha yêu thương con cái của mình, không rời bỏ con cái của mình được, có thể hay không, cũng không rời bỏ con cái của thiên hạ. Không rời bỏ được chồng vợ, thì cũng một lòng thương yêu chồng vợ người khác! Đó gọi là chuyển hóa tình dục, mở rộng lòng từ, lòng bi và trí tuệ .    
Thiền sư Hoàng Bích rời bỏ bà mẹ cô đơn của mình, dù trong lòng có chút vướng mắc. Nhưng ông nghĩ tới chúng sanh, chúng sanh cũng có mẹ, chứ không phải riêng mình có mẹ phải cứu độ. Đó chính là tâm trạng của người tu theo Đại thừa: Không quên người mẹ của thiên hạ. Một thí dụ của bậc tu hành đã giác ngộ rồi mà không để mất cuộc sống tình cảm, là Phật Thích Ca.     
Sau khi thành đạo, Phật đã nhiều lần trở về tổ quốc cứu độ cho cha rồi lại lên cõi trời, cứu độ cho mẹ! Sau lại cứu độ cho em, cho vợ, cho con. Nhờ vậy mà về sau, cả nhà đều theo Ngài xuất gia.    
Phật không có đoạn trừ tình cảm trong lòng mình, không những hóa độ cho người nhà mà còn hóa độ cho tất cả chúng sanh.    
Sau khi Phật Thích Ca thành đạo, cả nhà đều theo Ngài xuất gia, chỉ trừ có người em là Nan Đà, là người duy nhất còn ở lại để thừa kế ngôi vua, cho nên vua Tịnh Phạn rất lo lắng và sợ Nan Đà xuất gia. Vua quản Nan Đà rất chặt, bắt Nan Đà suốt ngày trong hoàng cung. Vợ Nan Đà cũng rất nghiêm, mỗi lần Nan Đà ra khỏi cung, nàng đều điểm trên trán một điểm son, quy định trước khi son khô thì Nan đà phải trở về cung. Vợ Nan Đà là người rất xinh đẹp, được Nan Đà hết lòng yêu thương. Để người vợ khỏi phải lo lắng, Nan Đà mỗi lần ra vào cũng đều rất khẩn trương, tất bật.    
Một ngày, Phật Thích Ca biết nhân n xuất gia của Nan Đà đã chín muồi, bèn đến trước hoàng cung khất thực. Nan Đà dự định cầm bát thức ăn đi ra để cúng dường thì vợ không chịu. Hai bên cãi nhau một hồi, cuối cùng, theo lệ thường, người vợ điểm trên trán Nan Đà một điểm son, quy định Nan Đà xong việc phải về ngay, không được bắt chuyện với Phật Thích Ca.    
Nan Đà không có bắt chuyện với Phật Thích Ca, nhưng Phật bảo Nan Đà đi theo mình, và Nan Đà đi theo. Đi được một vài bước, bèn xóa sạch điểm son trên trá n mình và theo Phật xuất gia. Sau khi xuất gia, Nan Đà rất nhớ vợ, Phật bèn hỏi vì sao Nan Đà nhớ vợ đến thế. Nan Đà trả lời: “Cô ta đẹp quá đẹp không ai bằng”. Phật bèn đưa Nan đà đi Đông Hải chơi, thấy xác một phụ nữ còn đẹp hơn vợ của Nan Đà nữa. Phật bảo Nan Đà : “Chú có thấy không? Cô gái này hết sức đẹp: con dòi trên mặt cô ta chính là cô ta biến thành vì cô ta tự cho mình quá đẹp, không từ bỏ sắc đẹp ấy được, cho nên sắc đẹp là cái  không nên nương tựa”.    
Qua sự việc xảy ra, Nan Đà nỗ lực tu hành nhưng lòng nhớ vợ vẫn không nguôi. Phật Thích Ca thấy Nan Đà còn thích sắc đẹp, bèn đưa Nan Đà lên các cõi Trời. Thiên nữ trên cõi Trời người nào cũng đẹp hơn vợ Nan Đà hàng nghìn vạn lần. Nan Đà hỏi: “Có nhiều thiếu nữ xinh đẹp dường này; sao lại không có nam giới”. Một thiên nữ trả lời: Có chứ, nhưng anh ta chưa lại, anh ta tên là Nan Đà, hiện nay anh Nan Đà đang cùng với người anh trai tu hành ở Ấn Độ. Năm trăm thiên nữ chúng tôi đều thuộc về anh ta”. Nan Đà nghe xong liền kéo tay Phật Thích Ca về, và ra sức tu hành, hy vọng sau khi chết, sẽ được tái sanh lên cõi Trời. Phật Thích Ca biết động cơ tu hành của Nan Đà không chân chính, bè n đưa Nan Đà xuống địa ngục, thăm viếng những cảnh khổ sở bi thảm ở đấy. Khắp nơi, ở địa ngục đều đầy rẫy các cảnh lửa thiêu đốt rét cắt da, dao kiếm v.v... hành hạ con người. Đang đi, Nan Đà thấy một vạc dầu, hai bên có hai con quỷ nhen đỏ lửa. Trong vạc, dầu đang sôi sục, nhưng không thấy ai đến. Nan Đà hỏi: “Các ông chờ đợi ai đó?” Một con quỷ trả lời: “Chúng tôi đang đợi một người tên Nan mà anh ta hiện đang tu hành cùng với một người anh trai ở Ấn Độ. Anh ta tu hành là để hưởng thụ các tiên nữ trên cõi trời. Vì vậy, sau khi anh ta ở cõi trời 500 kiếp, sẽ phải đọa địa ngục và rơi vào vạc dầu này”. Nan Đà nghe nói hoảng quá, từ đó về sau chăm chỉ tu hành, cuối cùng chứng quả A La Hán.     
Chuyện Nan Đà cho chúng ta bài  hai học:    
Một, đừng có vì tình dục mà tu hành. Người tu hành không nên có mong cầu riêng gì.    
Hai, cõi Trời, Địa ngục, Tịnh Độ, cõi Người, tuy rằng chúng ta cảm giác là những không gian khác nhau, thế nhưng những không gian đó thực rađồng thời cùng tồn tại đối với một con  người, tùy theo tâm trạng của người đó.    
Thí dụ chúng ta đang sống ở không gian cõi người, nhưng tâm chúng ta lại đầy lửa sân như ở địa ngục và liên tục mãi như thế, thì sau khi chết, chúng ta ắt phải đọa địa ngục. Trái lại, sống ở cõi người mà tâm chúng ta thanh tịnh siêu thoát như ờ cõi Trời, thì sau khi chết, ất chúng ta sẽ tái sanh lên cõi Trời. Vì vậy cho nên sống ớ cõi người này, trong vấn đề tình dục chúng ta phải cảnh giác, đừng để bị lửa địa ngục nung nấu như ở địa ngục, chúng ta sẽ có tâm trạng địa ngục và sau khi chết sẽ bị đọa địa ngục.    
Các vị Bồ Tát, dù sống ở không gian nào, cũng đều giữ vững tâm niệm hóa độ chúng sanh, dù chúng sanh có duyên hay không có duyên.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: Thuvienhoasen  
Được bạn: TSAH đưa lên  
vào ngày: 22 tháng 6 năm 2004